

Ngày	1,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.1%	0%	9.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,000 - 1,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	18
Số lượng CPLH (CP)	15,043,161
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,505
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.08
EPS	-2,234
P/E	-0.5

DT thuần

Q1/24

6.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.80| -47.9%

YoY: ▼24.1| -79.3%

LN trước thuế

Q1/24

-1.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.5| 90.1%

YoY: ▲ 0.18| 8.9%

LN sau thuế

Q1/24

-1.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.5| 90.1%

YoY: ▲ 0.18| 8.9%

ROA

2023

-13.6%

+/- YoY: ▲ 2.4%

DT thuần

2023

91.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼90.6| -49.7%

LN trước thuế

2023

-33.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.60| 20.4%

LN sau thuế

2023

-33.8

tỷ VNĐ

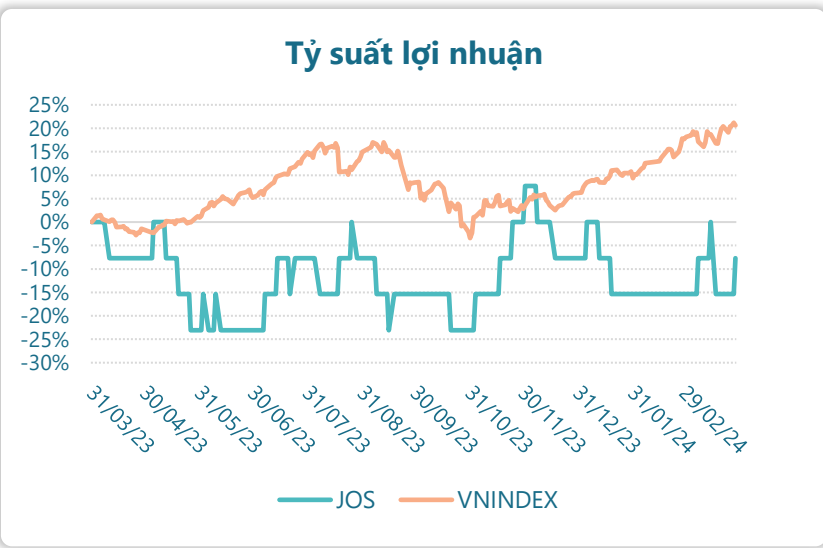
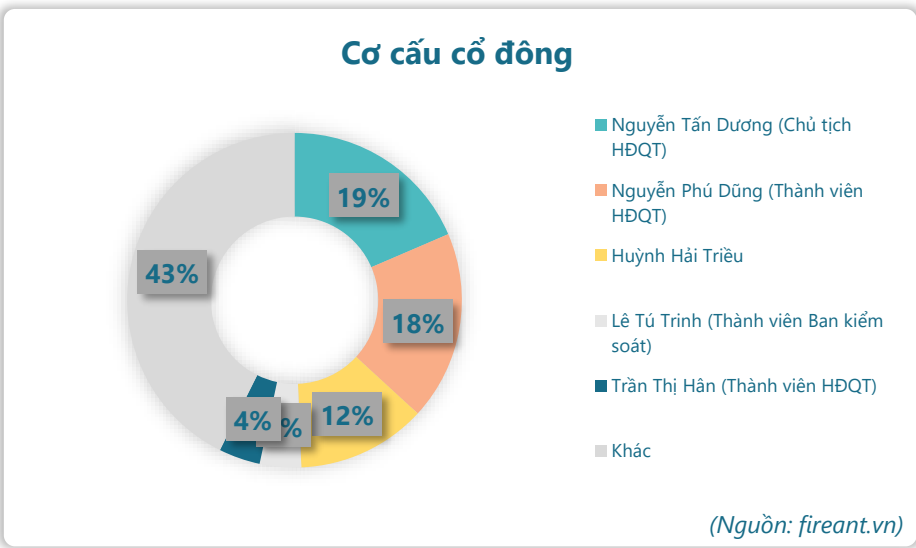
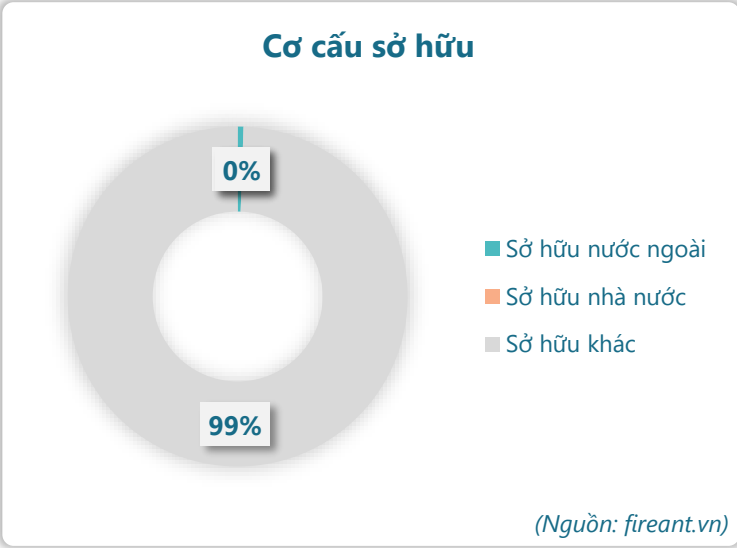
YoY: ▲ 8.60| 20.4%

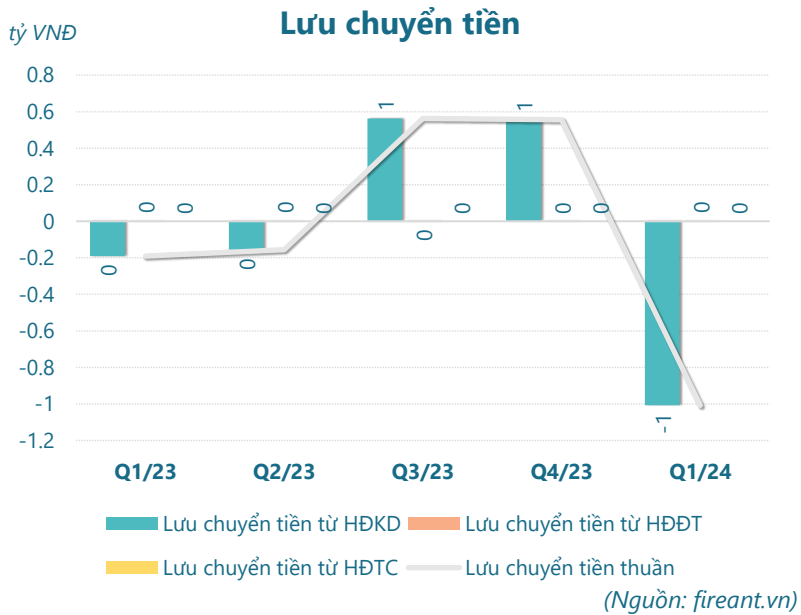
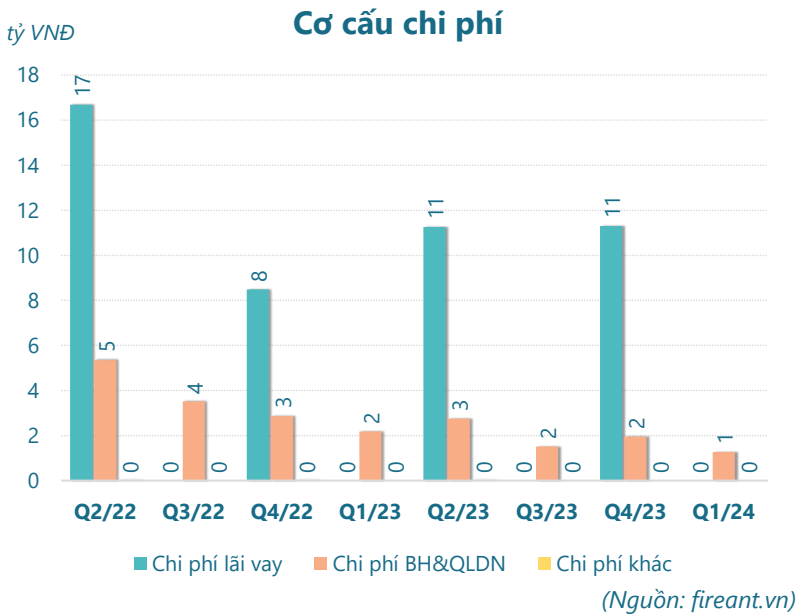
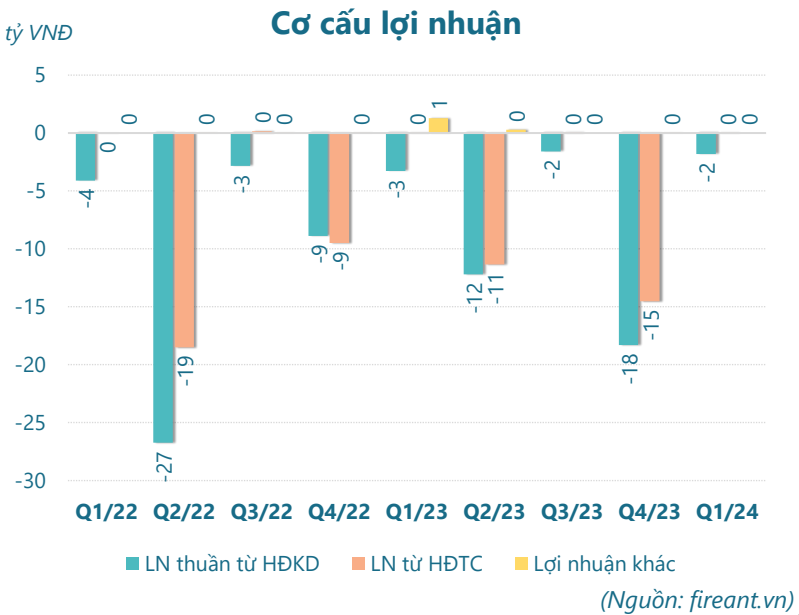
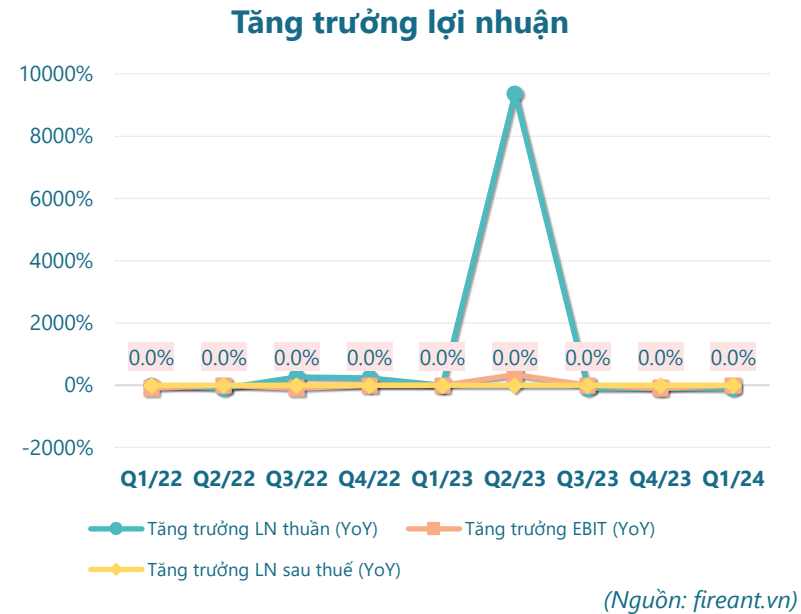
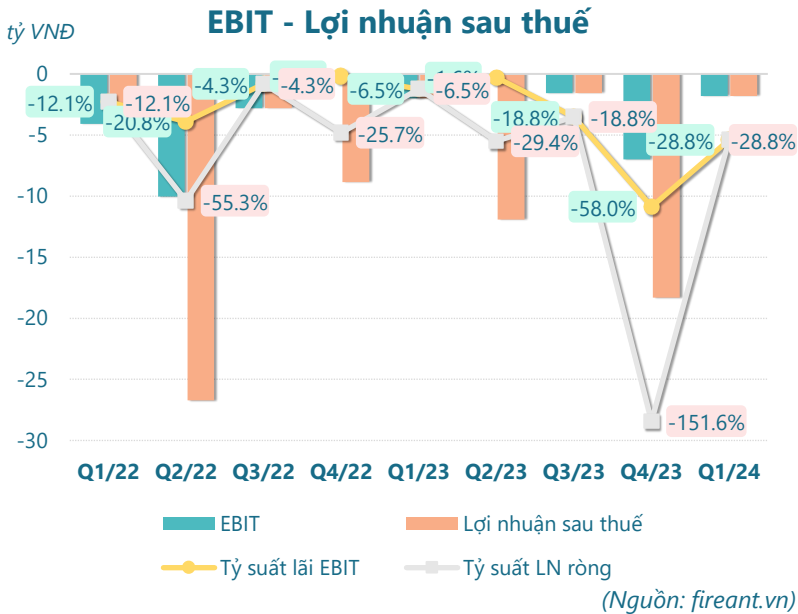
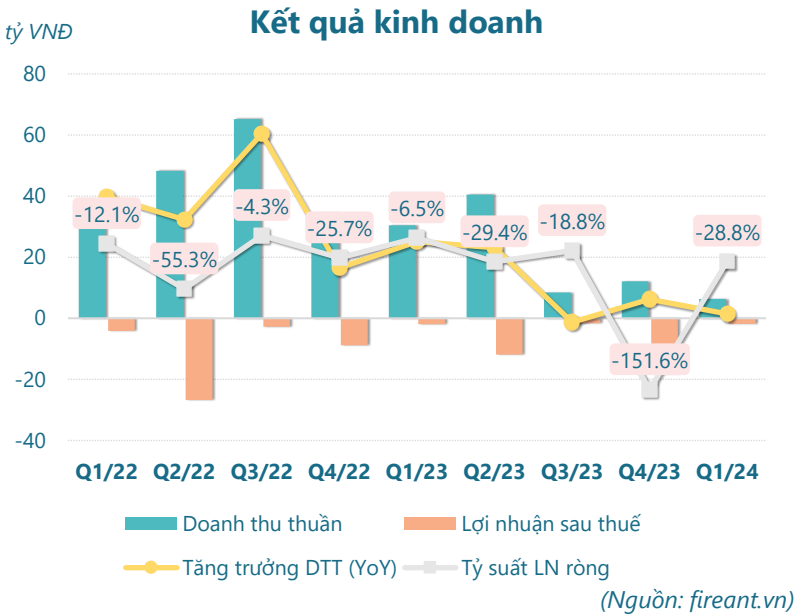
ROE

2023

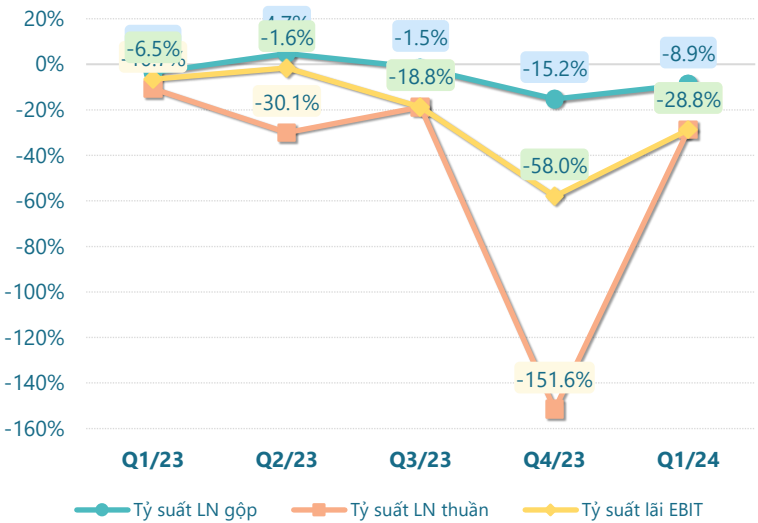
11.4%

+/- YoY: ▼ 3.1%



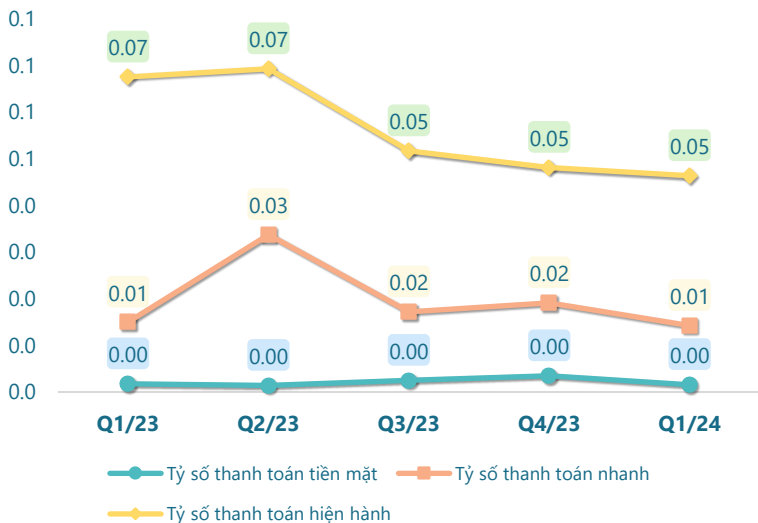


Tỷ suất lợi nhuận



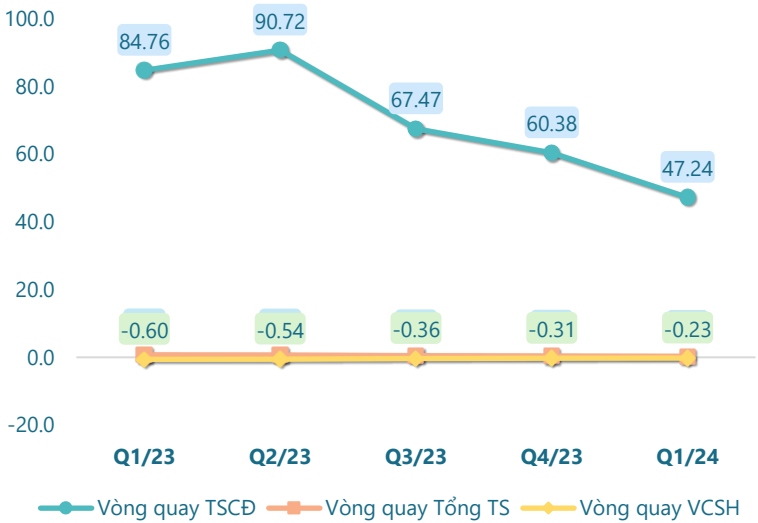
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



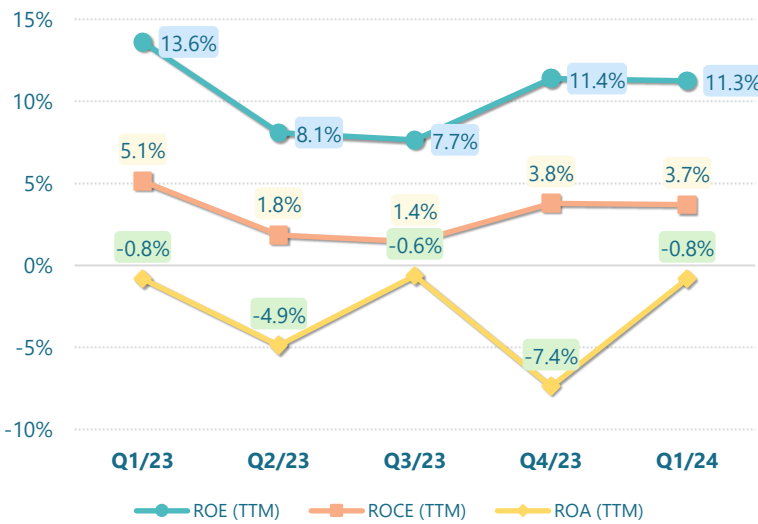
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



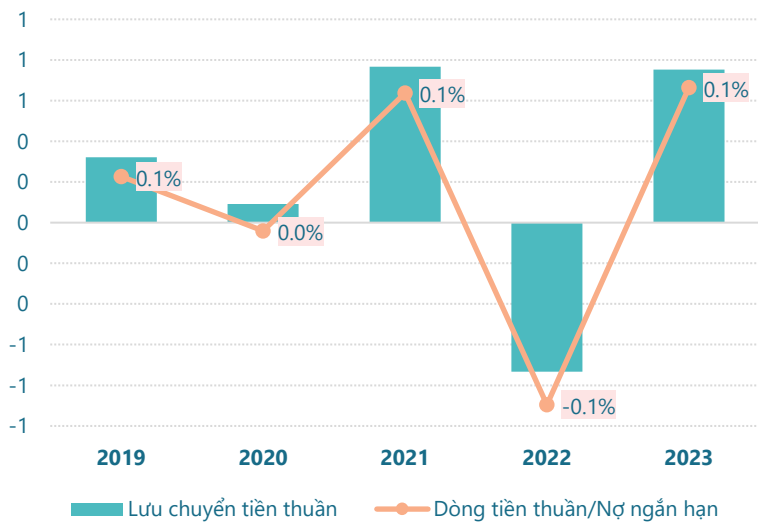
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



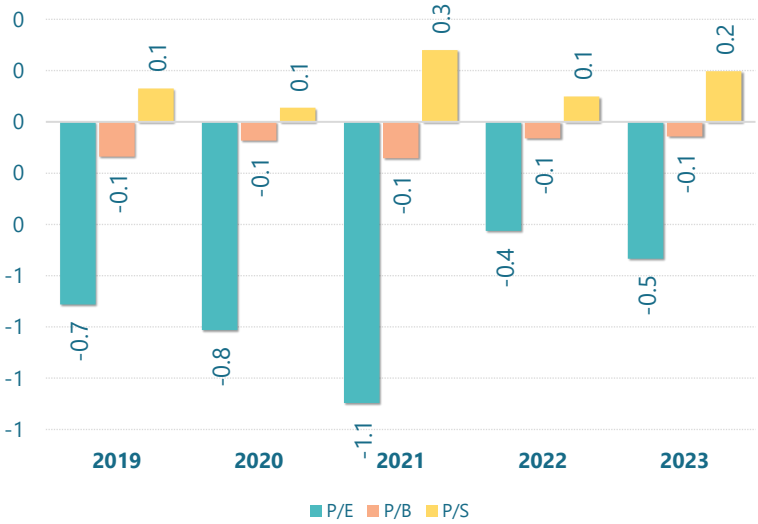
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)